

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TUỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày 23 tháng 01 năm 2025
V/v Tranh chấp Hôn nhân
và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TUỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông
Bà Lê Thị Trang
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Tạ Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 321/2024/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Quang H, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ D, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xử vắng mặt).
- *Bị đơn:* Bà Phan Thị T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 20/8/2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn ông Phan Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông kết hôn với bà Phan Thị T từ ngày 02/6/1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không hợp nhau trong cuộc sống cũng như làm ăn kinh tế nên vợ chồng hay cãi chửi nhau, mâu thuẫn càng tăng nên đến khoảng tháng 11 năm 1992 bà T đã tự ý về nhà bố mẹ đẻ ở còn ông vào tỉnh Đắk Nông làm ăn kinh tế, vợ chồng

sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông xin được ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông H và bà T không có con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phan Thị T vắng mặt tại phiên toà nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 11/11/2024 anh Phan Thế C là em trai của bà T trình bày: Ông là em trai ruột của bà Phan Thị T, ông Phan Quang H là anh rể của ông, khoảng năm 1990 chị gái ông kết hôn cùng ông H. Quá trình chung sống ông bà ở với nhau được khoảng 02 năm, sau đó vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì gia đình ông không biết. Hiện nay chị gái ông đã đi làm ăn xa từ nhiều năm nay, thi thoảng gia đình có công việc thì chị gái ông có về nhà mẹ đẻ tại xã T, huyện V, còn ông H cũng đi làm tại tỉnh Đắk Nông, ông H và bà T cắt đứt liên lạc từ nhiều năm nay, không ai quan tâm đến ai. Lần gần đây nhất chị ông có về gia đình tại xã T vào khoảng tháng 7/2024, sau đó chị gái ông lại đi làm ngay, từ đó đến nay chị gái ông không về nhà, ông và chị gái vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Bà T không cho gia đình biết nơi làm việc cụ thể và số điện thoại mà khi cần liên lạc thì chỉ có thể liên lạc qua qua zalo và facebook. Khi Toà án thụ lý đơn xin ly hôn của ông H với bà T, Toà án có gửi thông báo thụ lý về cho bà T thông qua gia đình ông thì ông có nhận Thông báo thay cho bà T. Ông có liên lạc qua zalo cho bà T được biết và chị gái ông có nói lại là đồng ý ly hôn vì ông bà đã sống ly thân nhau từ nhiều năm nay, hai bên đều có cuộc sống riêng. Do điều kiện bà đi làm ăn xa nhà nên không thể về Toà án để tham gia giải quyết việc ly hôn với ông H được nên bà xin được giải quyết vắng mặt. Mọi thông báo của Toà án gửi cho bà T thì đề nghị Toà án gửi cho ông theo địa chỉ thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông sẽ nhận thay cho bà T và cam kết sẽ thông báo lại cho chị gái ông được biết mọi thông tin của vụ án. Về phương diện gia đình thì quan điểm ông cũng đề nghị Toà án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà T vì lý do đã nhiều năm nay ông bà sống ly thân, cắt đứt mọi liên lạc với nhau, hai ông bà đã không còn tình cảm gì với nhau nữa và nguyện vọng của chị gái ông cũng đồng ý giải quyết ly hôn nên gia đình ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông bà được ly hôn.

Về con chung: Ông H và bà T không có con chung.

Về tài sản, công nợ: Ông H, bà T có tài sản gì chung hay vay nợ ai thì anh không biết.

Bà Phan Thị T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Xác minh tại UBND xã T cho biết: Ông Phan Quang H kết hôn

với bà Phan Thị T từ ngày 02/6/1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, sau khi kết hôn bà T về làm dâu ở chung cùng gia đình ông H được thời gian ngắn sau đó vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào địa phương không rõ, Ông bà sống ly thân từ nhiều năm nay, hiện nay ông H đang đi làm ăn ở Đ, bà T đi làm ăn ở xa từ nhiều năm nay ít khi có mặt ở địa phương, về địa chỉ cụ thể hiện nay của bà T thì địa phương không rõ, theo gia đình cho biết bà T chỉ liên lạc cho gia đình thông qua điện thoại. Nay ông H xin ly hôn bà T, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bản thân ông H và bà T đã sống ly thân từ nhiều năm nay, ông H cũng chuyển vào làm ăn ở thành phố G, tỉnh Đắk Nông nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông bà để đảm bảo quyền lợi cho các bên đương sự. Về hộ khẩu thường trú của bà Phan Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm.

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của ông Phan Quang H xin ly hôn bà Phan Thị T.

Về con chung ông H, bà T không có con chung.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, tuy nhiên do ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông H được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phan Quang H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Phan Thị T, bà T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên toà nguyên đơn là ông Phan Quang H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt, đối với bị đơn là bà Phan Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ Hôn nhân: Ông Phan Quang H kết hôn với bà Phan Thị T từ ngày 02/6/1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có được tìm hiểu là cuộc hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống không hợp trong cuộc sống cũng như làm ăn kinh tế nên từ đó vợ chồng hay cãi chửi nhau, từ tháng 11 năm 1992 đến nay ông bà sống ly thân, bà T về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó đi làm ăn xa, còn ông H vào tỉnh Đắk Nông làm ăn kinh tế, ông bà sống ly thân đến nay là hơn 30 năm, không ai quan tâm đến ai. Toà án không lấy được lời khai của bà T, tuy nhiên anh Phan Thế C là em trai bà T cho biết về thời gian ông bà sống ly thân từ năm 1992 là đúng, nay ông H xin ly hôn bà T thì anh C có thông báo cho bà T biết qua zalo và bà T1 cũng nhất trí ly hôn và xin được giải quyết vắng mặt. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Ông H và bà T đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ông H được ly hôn với bà T là phù hợp.

[4]. Về con chung: Ông H và bà T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Ông Phan Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Ông H là nguyên đơn nên phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, tuy nhiên do ông H là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên ông H được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho ông Phan Quang H được ly hôn bà Phan Thị T;

Về con chung: Ông Phan Quang H và bà Phan Thị T không có con chung.

Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Ông Phan Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông H là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên ông H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- LưuHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải